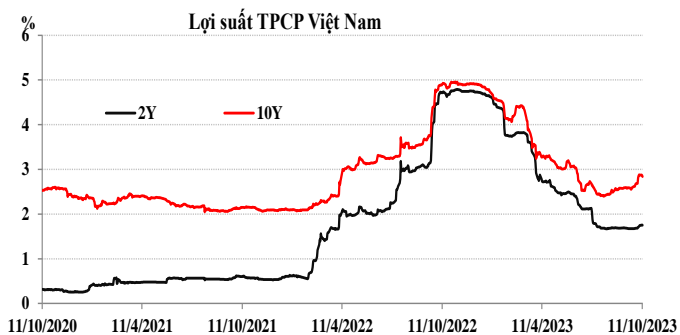


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.41	-0.31	5.04	0.01	3Y	1.76	-0.004
1W	0.63	-0.32	5.18	0.03	5Y	1.78	0.033
2W	0.93	-0.29	5.26	0.02	7Y	2.54	-0.004
1M	1.40	-0.27	5.35	0.01	10Y	2.84	-0.030
2M	3.03	-0.07	5.46	0.01	15Y	3.02	0.001
3M	3.34	-0.08	5.57	0.03			
6M	4.91	0.01	5.64	0.03			
9M	5.97	0.06	5.72	0.02			
1Y	6.18	0.07	5.78	0.03			



Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 11/10/2023

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	10,000.00	-	10,000.00	165,699.30
<b>Tổng</b>				<b>- 10,000.00</b>	

**Thị trường TPCP sơ cấp**

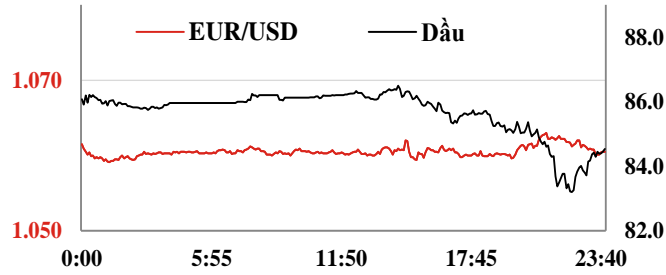
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	11-Oct-23	5	500	500	1.64%	-0.01%
MOF	11-Oct-23	10	1500	1500	2.38%	0.02%
MOF	11-Oct-23	15	2000	2000	2.61%	0.02%
MOF	11-Oct-23	20	500	0	0.00%	0.00%
<b>Tổng</b>			<b>4500</b>	<b>4000</b>		

**Chứng khoán ngày 11/10/2023**

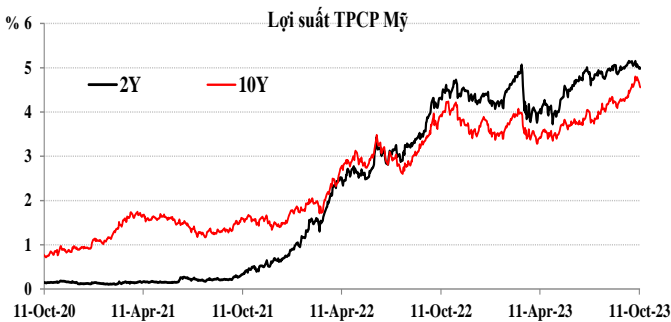
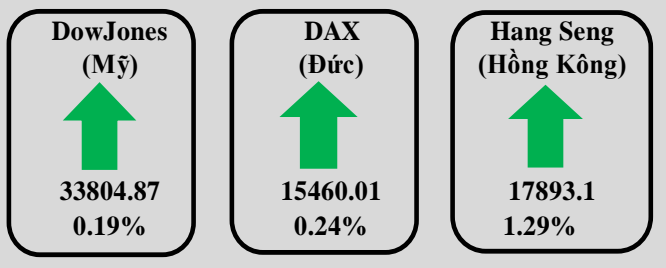
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1150.81	237.00	87.75
%/ngày	0.62%	1.21%	0.34%
%/30/12/2022	14.27%	15.4%	22.5%
KLGD (tr.d.v)	543.05	89.38	34.4
GTGD (tỷ đ)	12193.82	1817.58	546.84
NĐINN mua (tỷ đ)	930.44	44.68	100.81
NĐINN bán (tỷ đ)	907.82	4.97	11.98

**Tin trong nước ngày 11/10**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/10, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.065 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay ở mức 25.218 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.450 VND/USD, tiếp tục tăng 45 đồng so với phiên 10/10. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.500 VND/USD và 24.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/10, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm từ 0,27 – 0,32 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,41%; 1W 0,63%; 2W 0,93% và 1M 1,40%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 - 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,04%; 1W 5,18%; 2W 5,26%, 1M 5,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở các kỳ hạn 5Y và 15Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 1,76%; 5Y 1,78%; 7Y 2,54%; 10Y 2,84%; 15Y 3,02%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 10.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giảm xuống mức 0,68%. Như vậy, NHNN hút ròng 10.000 tỷ đồng từ thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường lên mức gần 165.700 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 11/10, KBNN chào thầu 4.500 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu là 4.000 tỷ đồng, tương đương 89%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được toàn bộ 500 tỷ đồng chào thầu và kỳ hạn 15Y huy động được toàn bộ 2.000 tỷ đồng chào thầu. Kỳ hạn 20Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,64% (-0,01 đpt), 10Y 2,38% (+0,02 đpt), 15Y 2,61% (+0,02 đpt).
- Thị trường chứng khoán:** Trên thị trường chứng khoán, các chỉ số giao dịch linh hình quanh mốc tham chiếu. Chốt phiên, VN-Index tăng 7,12 điểm (+0,62%) lên mức 1.150,81 điểm; HNX-Index thêm 2,83 điểm (+1,21%) đạt 237,0 điểm; UPCoM-Index nhích 0,29 điểm (+0,34%) lên 87,75 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm với giá trị giao dịch gần 14.600 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng khoảng 151 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Liên Bộ Tài chính – Công thương điều chỉnh giá xăng dầu từ ngày 11/10,** theo đó, xăng E5 RON 92 và RON 95 đều giảm giá mạnh. Cụ thể, giá xăng RON 95-III có mức giá mới là 23.040 đồng (giảm 1.800 đồng), xăng E5 RON 92 là 21.900 đồng một lít (giảm 1.600 đồng), giá dầu diesel là 22.410 đồng một lít (giảm 1.180/lít); dầu hỏa có mức giá mới là 22.460 đồng (giảm 1.350 đồng/lít); dầu mazut giảm 1.220 đồng, có giá mới là 16.230 đồng/kg.



	11 Oct 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.82	0.00%	-0.92%	2.22%
USD/CNY	7.30	0.06%	-0.02%	5.83%
USD/EUR	0.94	-0.13%	-1.07%	0.80%
USD/JPY	149.15	0.30%	0.02%	13.76%
USD/KRW	1338.42	-0.22%	-0.98%	6.15%
USD/SGD	1.36	0.01%	-0.65%	1.73%
USD/TWD	32.06	-0.07%	-0.70%	4.84%
USD/THB	36.42	-0.46%	-1.27%	5.23%
USD/VND Trung tâm	24065	0.01%	-0.08%	1.92%
USD/VND LNH	24450	0.18%	0.10%	3.84%
USD/VND tự do	24659	0.10%	0.55%	4.05%
Vàng	1873.61	0.73%	2.88%	2.70%
Dầu WTI	83.49	-2.88%	-0.87%	4.02%



### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	01/11/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	26/10/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	02/11/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	31/10/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	07/11/2023

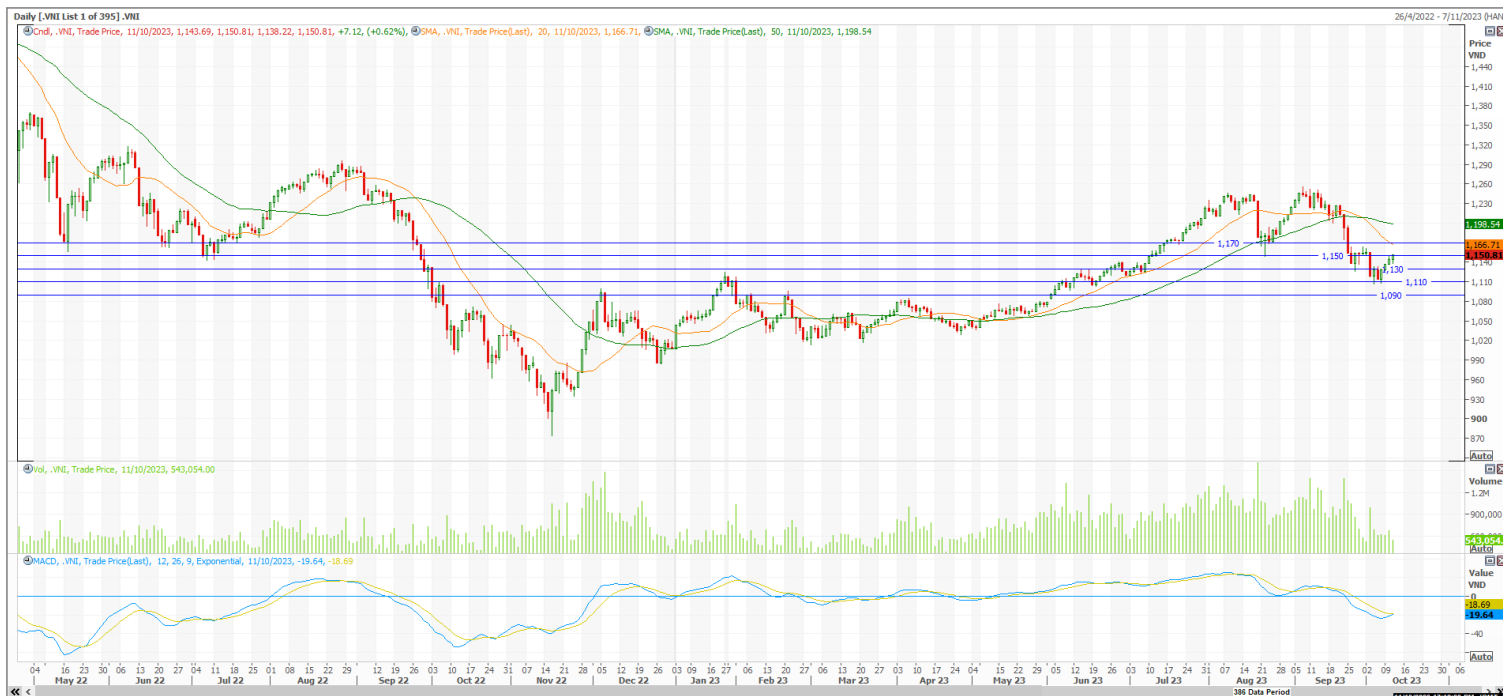
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

- Fed công bố biên bản cuộc họp tháng 9.** Trong văn bản này, Ủy ban CSTT Liên bang FOMC (thuộc Fed) nhận định kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng khá nhanh trong quý 3. Thị trường lao động tiếp tục ở trạng thái thắt chặt với tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp. Tăng trưởng việc làm dù giảm tốc nhưng luôn mạnh mẽ. Lạm phát tiêu dùng vẫn duy trì ở mức cao. Cơ quan này khẳng định mục tiêu toàn dụng nhân công và đưa lạm phát về mức 2,0% trong dài hạn. Theo đó, FOMC quyết định duy trì LSCS ở mức 5,25% - 5,50%, không thay đổi so với cuộc họp trước. FOMC sẽ tiếp tục đánh giá mức độ tích lũy của CSTT thắt chặt lên nền kinh tế và lạm phát để đưa ra các quyết định tiếp theo.
- Chỉ số giá sản xuất PPI tại Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 9.** Cơ quan Thống kê Mỹ cho biết chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại nước này lần lượt tăng 0,5% và 0,3% m/m trong tháng 9 sau khi tăng 0,7% và 0,2% ở tháng trước đó, cùng cao hơn so với mức tăng 0,3% và 0,2% theo dự báo của các chuyên gia. Đây là tháng tăng thứ 6 liên tiếp đối với hai chỉ số này, kể từ sau 03/2023. So với cùng kỳ năm 2022, PPI toàn phần và PPI lõi lần lượt tăng 2,2% và 2,8% y/y. Hôm nay, nước Mỹ tiếp tục chờ đợi các thông tin quan trọng liên quan đến chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và PPI lõi, được công bố vào 19:30 theo giờ Việt Nam. Các thông tin về PPI và CPI có thể ảnh hưởng tới quyết định của Fed trong cuộc họp sắp diễn ra ngày 01/11 sắp tới. Theo dự báo của CME, có 89% khả năng Fed sẽ giữ LSCS đi ngang ở cuộc họp này, và chỉ có 11% khả năng tăng nhẹ LSCS 25 đcb lên mức 5,50% - 5,75%.
- Lạm phát tại Đức hạ nhiệt mạnh trong tháng 9.** Cơ quan Thống kê Liên bang Đức cho biết chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước này tăng 0,3% m/m trong tháng 9, bằng với mức tăng của tháng trước đó và cũng khớp với dự báo. Mặc dù vậy, so với cùng kỳ 2022, CPI chỉ còn tăng 4,5% y/y, hạ nhiệt mạnh từ mức tăng 6,1% của tháng 8 trước đó. Đây cũng là mức CPI y/y thấp nhất mà nước Đức ghi nhận kể từ sau khi chiến tranh tại Ukraine bắt đầu ở tháng 02/2022.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11-10	13:00	*	CPI toàn phần Đức mm T9	0.3	0.3	0.3
11-10	19:30	***	PPI lõi Mỹ mm T9	0.3	0.2	0.2
11-10	19:30	***	PPI toàn phần Mỹ mm T9	0.5	0.3	0.7
12-10	1:00	***	Biên bản họp FOMC tháng 9			
12-10	13:00	***	GDP Anh mm T8		0.2	-0.5
12-10	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T9		0.3	0.3
12-10	19:30	***	CPI toàn phần Mỹ mm T9		0.3	0.6
12-10	19:30	***	CPI toàn phần Mỹ yy T9		3.6	3.7
12-10	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		211K	207K

## VN-INDEX



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.150,81 điểm. Thị trường cho thấy xu hướng tích cực được duy trì với phiên tăng thứ 4 liên tiếp, dù thanh khoản không quá lớn. VN-Index hiện tại chờ đợi một phiên phục hồi mạnh vượt qua ngưỡng 1160 với thanh khoản đột biến, để xác nhận xu hướng phục hồi tạo đáy mới ở quanh 1110 điểm.

### NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)